

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HSST
Ngày 28/09/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị M

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Hùng

- Ông Nguyễn Văn Mừng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 09 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa;

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST- HS ngày 15 tháng 09 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Công N - Sinh năm: 1992; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Bản B, xã T, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Hà Công N và bà Đinh Thị Y; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/06/2023 đến ngày 20/6/2023, bị tạm giam từ ngày 20/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/06/2023, Hà Công N - sinh năm 1992, trú tại bản B, xã T, huyện Quan Hóa, đi bộ từ nhà ra đường chính, sau đó đi nhờ xe ô tô của một người không quen biết lên bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện

Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy. Khi đến gần khu vực bến đò bản Tà Cóm, N xuống xe và đi bộ xuống bờ sông. Tại đây N gặp một người đàn ông (N không quen biết) hỏi mua ma túy thì được người đàn ông này bán cho một cục Heroin với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng). Sau khi mua được N gói ma túy vào trong túi nilon, sau đó cất giấu vào túi quần và đi về nhà. Về đến nhà tại bản B, N lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại N chia ra 03 (ba) gói nhỏ, gói bằng giấy (dạng vở học sinh), cất giấu ở trong túi quần mặc trên người. Khoảng hơn 13 giờ 00 phút ngày 14/06/2023, khi N đang ở nhà thì có Hà Văn S và Hà Công H đến nhà bị cáo, Hà Văn S trực tiếp trao đổi với bị cáo về việc mua ma túy, Sau khi trao đổi xong về giá cả do Hà Văn S không có tiền nên S vay với Hà Công H 200.000đ để trả tiền mua ma túy với N. S đưa cho N 02 (hai) tờ polyme mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), N sau khi nhận tiền đã đưa lại cho S 02 (hai) gói ma túy. Sau đó S và H đi ra bờ suối sử dụng hết.

Đến 13 giờ 45 phút ngày 14/06/2023, tổ công tác Công an huyện Quan Hóa phối hợp với Công an xã T đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã T, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện nhà N có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang 01 (một) gói ma túy N đang cất giấu tại túi quần bên trái và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). N khai nhận đây là số ma túy N mua nhằm mục đích bán lại cho người nghiện khác và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là số tiền bán ma túy có được. Tổ công tác tiến hành thu giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật.

Tại Kết luận giám định số 2248/KL-KTHS ngày 19/06/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Hà Công N gửi đến giám định có tổng khối lượng (trọng lượng) là: 0,028 (Không phải không hai tám) gam, là ma túy loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 25/VT-VKSQH ngày 13/09/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa để xét xử bị cáo: Hà Công N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Công N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Hà Công N từ 25 đến 28 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/06/2023.

Hình phạt bổ sung:

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,021g (không phẩy không hai mốt gam) chất bột màu trắng. Tất cả đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Vũ Anh D và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận với phần luận tội của kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân, điều kiện, mục đích phạm tội của bị cáo để cân nhắc, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình tham gia tố tụng, người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đều đã có lời khai trong quá trình điều tra, được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật TTHS.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng hơn 13 giờ 00 phút ngày 14/06/2023, tại nhà của Hà Công N ở bản B, xã T, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn Sự 02 (hai) gói ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra N còn cất giấu trong người 01 (một) gói Heroine có tổng khối lượng 0,028 gam với mục đích để bán.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật vì hám lòi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền án tiền sự. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa.

[5] *Về hình phạt chính :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của BLHS.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án:*

Quá trình điều tra vụ án, người làm chứng Hà Công H và Lương Văn S đều khai nhận đã mua Heroine của Hà Công N và đã sử dụng hết số Heroine ở bờ suối. Lời khai của những người làm chứng phù hợp với các chứng cứ và các tình tiết khác của vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, kết quả điều tra không làm rõ được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 phong bì bên trong có chứa: 0,021 g chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Anh Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, cần áp dụng điểm c, khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

- Đối với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo bán trái phép Heroine mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo điểm b, khoản 1, điều 47 BLHS; điểm b, khoản 2 điều 106 BLTTHS truy thu, sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135, điều 136, điều 329, điều 331, điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Công N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Hà Công N 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14/06/2023, tạm giam từ ngày 20/6/2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật giám định, có đặc điểm được thể hiện trong biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 14/09/2023 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

- Tịch thu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Hà Công N (Hiện đang gửi tại tài khoản số 394901053927 của Chi cục THADS huyện Quan hóa, mở tại kho bạc nhà nước huyện Quan Hóa) là số tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: bị cáo Hà Công N phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Nhà tạm giữ - công an huyện Quan Hoá;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị M

